HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11 /2017/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 17 tháng 7 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV – KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 25 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Xét Tờ trình số 57 /TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Báo cáo thẩm tra số 85/BC-BPC ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi áp dụng:

Chế độ bồi dưỡng áp dụng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh;

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện; cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; địa điểm tiếp công dân cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng và mức chi bồi dưỡng:

a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng **100.000 đồng/người/ngày;** các trường hợp đang hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng **80.000 đồng/người/ngày**.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng **100.000 đồng/người/ngày.**

c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng **50.000 đồng/người/ngày**.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được bồi dưỡng **50.000 đồng/người/ngày**.

3. Nguyên tắc áp dụng:

) Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc đối với các đối tượng quy h tại Điểm a, Khoản 2 của Điều này.

Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày thực tế tiếp dân đối với các đối tượn quy định tại các Điểm b, Điểm c, Điểm d của Khoản 2, Điều này.

Trường hợp các đối tượng này khi tham gia tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng quy định tại Nghị quyết này.

4. Nguồn kinh phí chi trả:

a) Nguồn kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập; các nguồn kinh phí khác (nếu có).

b) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm d của Khoản 2, Điều này thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả.

c) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại Điểm b, Điểm c của Khoản 2, Điều này do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập chi trả.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

1. Đối với các đối tượng được quy định tại Điểm a, Khoản 2 của Điều này: Trong phạm vi quản lý của mình, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện chi trả trên cơ sở danh sách các đối tượng được giao làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

2. Đối với các đối tượng quy định tại các Điểm b, Điểm c, Điểm d của Khoản 2, Điều này: Cơ quan, đơn vị được giao phụ trách công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có trách nhiệm mở sổ theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung và số ngày tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân. Hàng tháng, lập bảng kê chi tiết số ngày thực tế các đối tượng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân để làm căn cứ chi trả.

3. Khoản tiền bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thanh toán cùng tiền lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XV, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Thanh tra Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TP;
- VP.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Chuyên viên TH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Nguyễn Văn Vịnh